

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày 29 - 6 - 2022

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng và ông Lâm Văn Bảy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huyền, Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nghiêm Đức A, sinh ngày 27/7/1993; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; đoàn thể: Không; con ông Nghiêm Văn T và bà Trần Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2022 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: A Trần Chí Nh, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

Người làm chứng: A Trần Văn S, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 20/3/2022, Nghiêm Đức A một mình đi xe mô tô không gắn biển kiểm soát từ nhà đến Đền thờ T thuộc thôn T, xã B, huyện T chơi. Khi đi A mang theo 02 gói ma túy heroine, mục đích xem ai có nhu cầu mua thì bán kiếm lời. Khi đến khu vực cổng Đền thờ, A gặp Trần Chí N và Trần Văn S. Nhìn thấy A, Nhớ đi đến gặp và hỏi A “Có ma túy (heroine) bán không”, A trả lời “Có”. Khi 2 bên chưa kịp thỏa thuận mua bán thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Nghiêm Đức A đang cầm 02 gói trong đó một gói được gói bằng giấy vỏ kẹo cao su Doublemint, một gói được gói bằng mảnh nilon màu xA, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, (A khai nhận là hai gói ma túy heroine đem đi để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt)

được niêm phong ký hiệu A1. Thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, bên trong có gắn thẻ sim số 0352005243; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus, bên trong có gắn thẻ sim số 0869132215; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave α không gắn biển kiểm soát.

Cùng ngày, Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nghiêm Đức A nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 665/KLGD ngày 24/3/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1597g (Không thấy một năm chín bảy gam, không kể bao bì) loại Heroine*. Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định M1= 0,1115gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc số ma túy, Nghiêm Đức A khai nhận: Khoảng 10 giờ sáng ngày 20/3/2022, A mua của một người đàn ông khoảng 38 tuổi, cao khoảng 1,7m, dáng người gầy, tóc ngắn (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể người đàn ông này) ở khu vực Đền Đ, xã T, huyện L với giá 450.000đ. Sau khi mua được ma túy A đem về nhà sử dụng một phần. Số còn lại A chia làm 02 gói, mục đích đem đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số: 39/CT-VKSTĐ ngày 15/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nghiêm Đức A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nghiêm Đức A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nghiêm Đức A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/3/2022, tại khu vực cổng đền thờ Thất Vị Đại Vương thuộc thôn Tân Lập, xã

B, huyện T, bị cáo Nghiêm Đức A có hành vi tàng trữ 0,1597g ma túy heroine với mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán cho Trần Chí Nhớ thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe nhưng không rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà để kiếm lời bị cáo lại lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy. Bị cáo trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Trần Chí N có hành vi hỏi mua ma túy của bị cáo để sử dụng. Tuy nhiên, quá trình mua bán, N chưa đưa tiền cho bị cáo và bị cáo cũng chưa đưa ma túy cho N thì bị bắt quả tang. Do vậy, hành vi của Trần Chí N chưa cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với Trần Văn S đi chơi cùng và chứng kiến việc trao đổi giữa N và bị cáo. S không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại gồm: 0,1115g mẫu và toàn bộ bao gói không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 (gắn thẻ sim số 0352005243) và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus (gắn thẻ sim số 0869132215) là tài sản hợp pháp của bị cáo. Những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave α không gắn biển kiểm soát là tài sản của anh Trần Văn L. Anh L cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Anh L không biết hành vi phạm tội của bị cáo nên ngày 05/6/2022 Công an huyện T đã trả lại anh L chiếc xe mô tô trên là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nghiêm Đức A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nghiêm Đức A 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/3/2022).
3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:
 - Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại, gồm: 0,1115 g mẫu và toàn bộ bao gói.
 - Trả lại bị cáo Nghiêm Đức A 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 (bên trong có gắn thẻ sim số 0352005243); 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus (bên trong có gắn thẻ sim số 0869132215) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- (Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2022)
4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Nghiêm Đức A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Mâu Văn Mùi